

**BÁO CÁO
CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của HĐND huyện Tân Biên về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2020, UBND huyện Tân Biên ban hành Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 trên địa bàn huyện Tân Biên, gồm:

1. Dự toán thu ngân sách trên địa bàn theo chỉ tiêu:	141.400 triệu đồng
- Thu cân đối:	141.400 triệu đồng
2. Dự toán chi ngân sách địa phương:	361.681 triệu đồng
- Chi đầu tư phát triển:	36.970 triệu đồng
- Chi thường xuyên:	316.710 triệu đồng
- Quỹ dự phòng	6.910 triệu đồng
- Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương:	1.091 triệu đồng

Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên báo cáo, công khai tình hình thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2020 như sau:

I. VỀ THU NGÂN SÁCH:

1. Thu ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tính vào chỉ tiêu thực hiện 6 tháng năm 2020 là 88.741/141.400 triệu đồng, đạt 62,76% so với dự toán, tăng 18,97% so với cùng kỳ.

- Có 6/9 khoản thu đạt và vượt tiến độ dự toán năm 2020 (25%): Thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước đạt 833,78% (4.169/500 triệu đồng); Thu từ quỹ đất, hoa lợi tại xã đạt 76% (114/150 triệu đồng); Thu tiền sử dụng đất đạt 75,24% (11.286/15.000 triệu đồng); Thu phí, lệ phí, phí môn bài đạt 38,42% (1.479/3.850 triệu đồng); Thu thuế công thương nghiệp đạt 33,56% (24.670/73.500 triệu đồng) (Trong đó: Thuế giá trị gia tăng đạt 22.417/66.650 triệu đồng, đạt 33,63% so với dự toán); Thu khác ngân sách đạt 32,93% (3.457/10.500) triệu đồng.

- Có 3/9 khoản thu không đạt tiến độ dự toán năm 2020 (dưới 25%): Thuế thu nhập cá nhân đạt 24,18% (5.151/21.300 triệu đồng); Thu lệ phí trước

bạ đạt 16,79% (2.771/16.500 triệu đồng); Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 4,31% (4/100 triệu đồng).

2. Thu cân đối ngân sách được hưởng theo phân cấp (Không bao gồm số bổ sung từ ngân sách cấp trên):

- **Thu cân đối ngân sách cấp huyện:** 88.067/168.011 triệu đồng, đạt 52,42% dự toán.

- **Thu cân đối ngân sách cấp xã:**

+ **Có 5/10 xã thu cân đối đạt và vượt tiến độ dự toán năm 2020 (50%):** xã Tân Phong thu đạt 135,12% (2.951/2.184 triệu đồng); Thạnh Bắc thu đạt 79,93% (546/683 triệu đồng); xã Thạnh Bình thu đạt 77,47% (2.594/3.349 triệu đồng); xã Mỏ Công thu đạt 56,74% (1.072/1.889 triệu đồng); xã Trà Vong thu đạt 52,55% (795/1.513 triệu đồng).

- **Có 6/10 xã thu cân đối không đạt tiến độ dự toán năm 2020 (50%):** xã Tân Lập thu đạt 46,94% (1.337/2.849 triệu đồng); Thị trấn thu đạt 42,86% (2.936/6.849 triệu đồng); xã Thạnh Tây thu đạt 37,14% (1.037/2.792 triệu đồng); xã Tân Bình thu đạt 36,98% (446/1.207 triệu đồng); xã Hòa Hiệp thu đạt 33,02% (2.666/8.074 triệu đồng).

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH:

Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện 6 tháng đầu năm 2020 là 238.736/400.797 triệu đồng, đạt 59,57% dự toán, tăng 17,82% so với cùng kỳ. Trong đó:

1. Chi cân đối ngân sách

a. Chi ngân sách cấp huyện:

Thực hiện chi ngân sách cấp huyện 6 tháng năm 2020 là: 186.040/289.605 triệu đồng, đạt 64,24% dự toán, tăng 20,97% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là: 77.625/35.970 triệu đồng, đạt 215,81% dự toán, tăng 40,87% so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên là: 108.414/248.053 triệu đồng, đạt 43,71% dự toán, tăng 9,85% so với cùng kỳ.

b. Chi ngân sách cấp xã – thị trấn:

Thực hiện chi ngân sách cấp xã, thị trấn 6 tháng năm 2020 là: 30.956/72.076 triệu đồng, đạt 42,95% dự toán, tăng 2,19% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là: 0 triệu đồng, đạt 0% dự toán.

- Chi thường xuyên là: 30.956 triệu đồng, đạt 45,09% dự toán, tăng 3,56% so với cùng kỳ.

2. Chi bổ sung ngân sách xã:

Thực hiện chi bổ sung ngân sách xã 6 tháng năm 2020 là 21.741 triệu đồng, đạt 55,58% so với dự toán, tăng 17,30% so với cùng kỳ.

III. Cân đối thu, chi ngân sách địa phương:

1. Tổng thu cân đối ngân sách	319.349 triệu đồng
- Thu ngân sách hưởng 100% và thu điều tiết	104.448 triệu đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	131.742 triệu đồng
- Thu chuyển nguồn từ năm 2019 sang	83.159 triệu đồng
2. Tổng chi ngân sách	216.975 triệu đồng
- Chi từ cân đối ngân sách huyện	158.269 triệu đồng
- Chi từ nguồn BSCMT từ ngân sách tỉnh	58.706 triệu đồng

IV. ĐÁNH GIÁ VỀ THU, CHI NGÂN SÁCH:

1. Về thu ngân sách:

Tình hình thu NSNN 6 tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn, giá cả, thời tiết, dịch Covid-19 ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn, nhất là các lĩnh vực ngành nghề ăn uống, lưu trú, vận tải, công nghiệp chế biến... Hộ kinh doanh ngừng hoạt động trong các tháng 4, 5, 6/2020 tương đối lớn (Tổng số 307 hộ, số thuế giảm 215 triệu đồng). Song, nhờ sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của lãnh đạo Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện, huyện đã kịp thời có giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ giúp doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh, kết quả khai thuế 6 tháng đầu năm, số thuế GTGT phát sinh theo kê khai của doanh nghiệp trong tháng 6 có sự gia tăng đáng kể, giúp cho nguồn thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh luôn ổn định và đảm bảo được tiến độ dự toán bình quân. Đồng thời các hoạt động kiểm tra khai thác các khoản thu từ đất được UBND huyện quan tâm đẩy mạnh ngay từ đầu năm, kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm, tiền sử dụng đất và tiền thuê mặt đất, mặt nước vượt rất cao so dự toán, đã góp phần cho kết quả thu NSNN 6 tháng đầu năm của huyện đạt 62,76% so dự toán pháp lệnh tỉnh giao năm 2020.

Công tác đơn đốc kê khai, nộp thuế được triển khai quyết liệt, các biện pháp xử lý thu hồi nợ thuế được tăng cường, số thuế phát sinh theo kê khai của doanh nghiệp (trừ số thuế được gia hạn) hàng tháng, quý đều nộp đủ vào NSNN, không để nợ mới phát sinh.

Bên cạnh những thuận lợi, kết quả đã đạt được, vẫn còn những khó khăn, hạn chế cần quan tâm khắc phục tháo gỡ trong thời gian tới, đó là:

- Tuy kết quả thu NSNN 6 tháng đầu năm đạt tỷ lệ khá cao, nhưng vẫn còn nguồn thu đạt thấp, đáng lưu ý là thu lệ phí trước bạ, do ảnh hưởng chung của nền kinh tế, nhu cầu mua sắm tài sản (xe ô tô, mô tô...) trong nhân dân thấp, 6 tháng

đầu năm chỉ mới đạt 20,83% so dự toán năm 2020 và giảm rất sâu so cùng kỳ năm 2019.

- Còn 2/4 đơn vị, 4/10 xã, thị trấn thực hiện không đạt tiến độ dự toán.

- Tình hình nợ thuế chưa có chuyển biến tốt, tuy không chế được nợ mới phát sinh, nhưng tỷ lệ nợ thuế so với dự toán vẫn còn ở mức cao, nợ khó thu chiếm tỷ trọng lớn, tiền chậm nộp tính từ nhóm nợ khó thu vẫn tăng hàng tháng trên 500 triệu đồng. Tổng số nợ thuế tạm tính đến ngày 30/6/2020 là 131.681 triệu đồng, so thời điểm 31/12/2019 tăng 1,65%.

2. Về chi NSNN:

Tổ chức điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng chế tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán theo đúng tiến độ. Riêng chi đầu tư phát triển tăng cao so với dự toán là do ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện để thanh toán khối lượng hoàn thành và đầu tư xây mới một số công trình trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng năm 2020 của UBND huyện Tân Biên.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính
- TT.HU;
- TT.HĐND huyện;
- Lưu VP.HĐND-UBND huyện.

CHỦ TỊCH



Đặng Văn Nghĩa



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện 6 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2020	Cùng kỳ năm 2019
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	375.090	216.975	57,85	117,86
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	360.590	158.269	43,89	105,64
I	Chi đầu tư phát triển	36.970	31.676	85,68	97,18
1	Chi đầu tư cho các dự án	33.970	31.676	93,25	97,18
2	Chi đầu tư phát triển khác	3.000	-	-	-
II	Chi thường xuyên	316.710	126.593	39,97	108,00
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	162.972	69.414	42,59	105,78
2	Chi khoa học và công nghệ	130	-	-	-
3	Chi y tế, dân số và gia đình	1.630	886	54,38	-
4	Chi văn hóa thông tin	3.187	591	18,54	75,71
5	Chi phát thanh, truyền hình	618	268	43,41	68,11
6	Chi thể dục thể thao	510	240	46,97	74,46
7	Chi bảo vệ môi trường	3.945	782	19,83	165,28
8	Chi hoạt động kinh tế	21.375	4.945	23,13	138,58
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	72.580	31.189	42,97	106,91
10	Chi bảo đảm xã hội	9.135	4.477	49,01	138,87
III	Dự phòng ngân sách	6.910	-	-	-
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	14.500	58.706	404,87	171,29
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	-	11.930	-	-
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu	-	34.020	-	161,32
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường x	14.500	12.757	87,98	112,27



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện 6 tháng năm 2020	So sánh thực hiện với	
				Dự toán năm 2020	Cùng kỳ năm 2019
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	141.400	88.741	62,76	118,97
I	Thu nội địa	141.400	88.741	62,76	118,97
II	Thu viện trợ				
B	Thu ngân sách địa phương	366.576	319.349	87,12	128,75
I	Thu cân đối ngân sách	204.295	104.448	51,13	104,98
1	Các khoản thu huyện hưởng 100%	67.787	33.798	49,86	83,64
2	Các khoản thu phân chia ngân sách huyện theo tỷ lệ %	136.508	70.650	51,76	119,57
II	Bổ sung từ ngân sách tỉnh	160.710	131.742	81,98	116,79
1	Bổ sung cân đối	145.010	72.504	50,00	100,00
2	Bổ sung có mục tiêu	15.700	59.238	377,31	147,01
III	Thu kết dư	-	-		
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	1.571	83.159	5.293,36	
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	376.181	216.975	57,68	117,86
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	361.681	158.269	43,76	105,64
1	Chi đầu tư phát triển	36.970	31.676	85,68	97,18
2	Chi thường xuyên	316.710	126.593	39,97	108,00
3	Dự phòng ngân sách	6.910			
4	Chi tạo lập quỹ CCTL	1.091			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	14.500	58.706	404,87	171,29

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện 6 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2020	Cùng kỳ năm 2019
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	141.400	88.741	62,76	118,97
I	Thu nội địa	141.400	88.741	62,76	118,97
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	73.500	38.156	51,91	114,09
4	Thuế thu nhập cá nhân	21.300	10.403	48,84	115,74
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	16.500	4.598	27,87	78,15
7	Thu phí, lệ phí	3.850	1.879	48,81	107,00
8	Các khoản thu về nhà, đất	15.600	27.219	174,48	137,08
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		370		132,34
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100	57	57,00	60,30
-	Thu tiền sử dụng đất	15.000	21.544	143,63	173,28
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	500	5.248	1.049,60	74,45
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	10.500	6.372	60,69	165,60
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	150	114	76,00	14,01
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	204.295	104.448	51,13	104,98
1	Từ các khoản thu phân chia	136.508	70.650	51,76	119,57
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	67.787	33.798	49,86	83,64